

LỊCH HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 1, 2
HỌC KỲ 02, NĂM 2024
BẠC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

Lưu ý :

- Sinh viên chủ động liên hệ với giảng viên hướng dẫn ngay từ buổi đầu tiên của lịch trình làm việc ;
- Thời gian bắt đầu thực hiện từ Tuần 26 đến hết Tuần 31 (Từ ngày 24/6/2024 đến ngày 04/8/2024) ;

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Mã học phần	Mã Lớp học phần	Tên học phần	Chương trình	Lịch hướng dẫn sinh viên								Lĩnh vực đề tài đk thực hiện
									Nhóm	Giảng viên hướng dẫn	Mã GV	Thứ	Tiết bắt đầu	Tuần	Phòng	Cơ sở	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	2121001514	Lê Ngô Quốc	Đạt	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121004000	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121004361	Đỗ Trần Bảo	Ngọc	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121011041	Võ Thành	Lợi	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121012076	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121012097	Bùi Văn	Yến	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121012188	Mai Khánh	Linh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121012405	Võ Thị Ngọc	Trâm	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121012769	Huỳnh Anh	Tú	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121013656	Hoàng Kim	Son	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121000551	Hoàng Thị Thanh	Nga	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
12	2121000558	Phạm Huy	Quyền	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
13	2121000570	Nguyễn Tân Nguyệt	Quế	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
14	2121000584	Nguyễn Ngọc Trúc	Giang	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
15	2121000592	Dương Bảo	Khánh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
16	2121000594	Võ Thị Kim Lan	Anh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
17	2121000603	Trần Nguyễn Tường	Vi	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT

18	2121000626	Nguyễn Việt	Son	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
19	2121000630	Vũ Uyên	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
20	2121000646	Trần Thị Phương	Thảo	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
21	2121000666	Đặng Nguyễn Anh	Thảo	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
22	2121000682	Nguyễn Diên	Hy	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
23	2121000695	Nguyễn Thành	Luân	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
24	2121002777	Lê Thanh	Huy	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
25	2121003940	Trần Ngọc Thiên	Hương	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
26	2121003949	Nguyễn Yển	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
27	2121003962	Cao Thị Mỹ	Linh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
28	2121003974	Vũ Xuân	Cường	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
29	2121003978	Hà Thị Dương	Ngọc	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
30	2121012076	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	CLC_21DTM08	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	1	Nguyễn Xuân Hiệp	1077	2	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
1	2121004009	Cao Yển	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
2	2121004010	Đặng Thị Hồng	Thắm	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
3	2121004017	Nguyễn Đoan	Trình	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
4	2121004043	Nguyễn Thanh	Tuấn	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
5	2121004076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
6	2121004087	Phan Trần Bảo	Hân	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
7	2121004088	Đinh Quốc	Thiện	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
8	2121004140	Hồ Ngọc Phương	Uyên	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
9	2121004168	Tổng Thảo	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT

10	2121004176	Nguyễn Phương	Thùy	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
11	2121004205	Nguyễn Kim	Ngân	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
12	2121004214	Trần Thụy Quỳnh	Anh	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
13	2121004217	Huỳnh Phương	Huyền	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
14	2121004221	Nguyễn Trần Tấn	Lộc	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
15	2121004249	Lê Đào Như	Ý	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
16	2121004250	Bà Nguyễn Ngọc	Hân	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
17	2121004255	Nguyễn Ngọc	Hân	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
18	2121004266	Nguyễn Khánh	Vy	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
19	2121004282	Lê Minh	Khoa	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
20	2121004287	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
21	2121004289	Trần Khánh	Vân	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
22	2121004330	Lê Ngọc Như	Quỳnh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
23	2121004343	Ngô Thị Thủy	Dung	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
24	2121004346	Lê Thị Thủy	Dương	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
25	2121004351	Lê Tường	Vi	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
26	2121004355	Lương Duy Yến	Tâm	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
27	2121004357	Hồ Ngọc Thùy	An	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
28	2121004364	Phan Hữu	Thành	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
29	2121004088	Đinh Quốc	Thiện	CLC_21DTM04	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	2	Trần Thị Trà Giang	NV1095	5	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
1	2121006713	Vũ Anh	Thư	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
2	2121006810	Nguyễn Hồ Quốc	Tĩnh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT

3	2121006999	Nguyễn Phúc Nhã	An	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
4	2121008118	Phạm Thị Minh	Thư	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
5	2121009076	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
6	2121009976	Lâm Đặng Kim	Nguyễn	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
7	2121009993	Lê Thị Quỳnh	Như	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
8	2121010021	Trần Quang Anh	Kiệt	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
9	2121010033	Nguyễn Phúc	Khang	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
10	2121010095	Bùi Trần Khánh	Vy	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
11	2121010706	Nguyễn Lai Thư	Bình	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
12	2121011561	Nguyễn Huỳnh Quý	Kim	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
13	2121011668	Nguyễn Hồng Như	Bình	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
14	2121011775	Phan Nguyễn Đan	Thy	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
15	2121011776	Trần Hồng Anh	Thy	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
16	2121011803	Trần Tấn	Giàu	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
17	2121011811	Bùi Thị Ngọc	Hà	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
18	2121011931	Võ Ngọc Phương	Uyên	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
19	2121012019	Hoàng Nguyễn Thủy	Trang	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
20	2121012035	Nguyễn Minh	Trí	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
21	2121012167	Đoàn Lê Mỹ	Linh	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
22	2121012209	Châu Thị Hà	Minh	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
23	2121012338	Phan Huy	Hoàng	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
24	2121012380	Lê Anh	Tuấn	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
25	2121012403	Trần Thị Quỳnh	Trâm	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT

26	2121012515	Huỳnh Lâm Trí	Khanh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
27	2121012670	Nguyễn Đình Trung	Hiếu	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
28	2121012705	Nguyễn Hoàng Khánh	Huyền	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
29	2121012740	Trần Ngọc	Trần	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
30	2121013279	Nguyễn Thị Phương	Thảo	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	3	Lê Quang Huy	1103	5	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
1	2121003983	Nguyễn Hoàng Quang	Thái	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
2	2121004372	Nguyễn Minh	Thông	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
3	2121004412	Nguyễn Diệu	Ngân	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
4	2121013593	Lê Văn	Anh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
5	2121013693	Nguyễn Gia	Huy	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
6	2121013708	Nguyễn Thị Mai	Phurong	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
7	2121013830	Nguyễn Phương	Nghi	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
8	2121013851	Giáp Bảo	Việt	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
9	2121000657	Nguyễn Thị Xuân	Mai	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Marketing quốc tế
10	2121004074	Lê Ngọc	Hà	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Marketing quốc tế
11	2121010065	Bùi Bình	Phurong	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Marketing quốc tế
12	2121000658	Vô Tường	Vy	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
13	2121004030	Nguyễn Gia	Hùng	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán Quốc tế
14	2121004039	Nguyễn Thị Hồng	Hân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
15	2121004047	Nguyễn Thị Lan	Anh	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
16	2121004280	Phạm Kim	Hằng	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
17	2121004304	Nguyễn Thanh Hằng	Nga	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế

18	2121004331	Phí Thị Thanh	Thùy	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
19	2121004360	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
20	2121004380	Phan Thị Nhật	Vy	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
21	2121004413	Đặng Trúc	Thảo	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
22	2121007489	Nguyễn Ngọc	Sen	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
23	2121012909	Phan Thị Hồng	Ngoc	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Thanh toán quốc tế
24	1821004944	Trần Nguyễn Hoàng	Linh	CLC_18DTM05	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	
25	1921004346	Võ Quang	Đức	CLC_19DTM08	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	
26	1921006027	Nguyễn Thị Thủy	Quỳnh	CLC_19DTM06	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	
27	2021009031	Nguyễn Quỳnh	Diệp	CLC_20DTM05	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	
28	2121013545	Đỗ Khánh	Ngoc	CLC_21DTM08	020404	2421702040401	Thực hành nghề nghiệp 1 (Thương mại quốc tế)	CLC	4	Nguyễn Thị Thùy Giang	NV1094	5	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Giao dịch TM quốc tế và đàm phán trong kinh doanh QT
1	2121000575	Đặng Minh	Đức	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
2	2121000599	Trần Phú	Hưng	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
3	2121000612	Bùi Thị Ngọc	Trâm	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
4	2121000648	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
5	2121003993	Trần Như	Quỳnh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
6	2121004111	Vũ Bảo	Ngoc	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
7	2121004166	Nguyễn Vũ Gia	Hân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
8	2121004213	Trần Thị Ngọc	Diễm	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
9	2121004294	Đặng Nguyễn Kim	Vân	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
10	2121004336	Lê Nguyễn Tiến	Đạt	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
11	2121004363	Nguyễn Thế	Kiệt	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics

12	2121004378	Dương Thành	Long	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
13	2121004394	Nguyễn Thị Linh	Chi	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
14	2121008111	Trác Ngọc	Tuyết	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
15	2121009817	Nguyễn Phan Khánh	Huyền	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
16	2121010039	Võ Bá	Thuận	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
17	2121010044	Nguyễn Ngọc	Quốc	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
18	2121010050	Bùi Thị Xuân	Hòa	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
19	2121010080	Nguyễn Tấn	Thiện	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
20	2121012052	Đặng Mỹ	Uyên	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
21	2121012210	Đỗ Thái Bảo	Minh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
22	2121012634	Huỳnh Thị	Thương	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
23	2121012691	Trần Khánh	Vy	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
24	2121012758	Trần Nữ Đan	Thục	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
25	2121012894	Võ Nguyễn Nhật	Duy	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
26	2121012950	Nguyễn Lê	Đoan	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
27	2121013125	Vòng Ngọc	Lan	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
28	2121013329	Võ Ngọc	Hằng	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
29	2121013407	Trịnh Quốc	Hung	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
30	2121013554	Võ Trần Duy	Đạt	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	5	Phạm Ngọc Dường	921	4	11	26	Q7-A.108	Quận 7	Quản trị Logistics
1	2121000555	Hoàng Lê Thanh	Vy	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121000560	Đinh Thị Hiền	Nhi	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121000578	Phạm Ngọc Phương	Trinh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

4	2121000581	Trần Thị Cẩm	Tiền	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121000597	Võ Bửu Nhật	Quang	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121000607	Bùi Nguyễn Trọng	Nhân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121000616	La Gia	Phụng	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121000618	Nguyễn Trần Thảo	Tâm	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121000628	Võ Minh	Thư	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121000633	Trần Nhật	Quỳnh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121000638	Ngô Thiên	Nhi	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121000643	Nguyễn Duy	Khang	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121000645	Huỳnh Thị Trúc	Mai	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121000650	Lê Quỳnh	Anh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121000656	Ngô Trúc	Quỳnh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121000671	Trần Mai	Phuon g	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121000673	Trương Nguyễn Minh	Phuon g	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
18	2121000684	Chu Thị Khánh	Linh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
19	2121000691	Nguyễn Thành	Vũ	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121000692	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121000693	Trương Trung	Son	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121001518	Lại Vũ Diệp	Linh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121001742	Thị Chấn	Thành	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121002134	Lê Nguyễn Anh	Thư	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121002161	Nguyễn Tường	Vi	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
26	2121003942	Lò Thị Trúc	Ngân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

27	2121003996	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121004008	Lê Đỗ Tường	Vy	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	2121004015	Nguyễn Thị Mai	Thi	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
30	2121004016	Nguyễn Ngọc Phụng	Quỳnh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	6	Mai Xuân Đào	1030	3	11	26	Q7-A.110	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
1	2121004020	Thái Trần Mỹ	Duyên	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121004024	Trương Tấn	Lợi	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121004029	Nguyễn Ngọc	Hoa	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121004033	Nguyễn Bảo	Ngân	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121004037	Đoàn Quốc	Tinh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121004038	Võ Kim	Sương	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121004078	Lê Hồ Thị Minh	Nguyệt	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121004086	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121004103	Nguyễn Ngọc	Thắng	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121004104	Nguyễn Tấn	Phát	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121004120	Nguyễn Thị Châu	Thùy	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121004130	Bùi Ngọc Vân	Anh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121004132	Nguyễn Thanh	Xuân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121004139	Nguyễn Hoài	Linh	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121004146	Nguyễn	Quang	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121004156	Nguyễn Ngọc Bảo	Kim	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121004169	Võ Nguyễn Hồng	Duyên	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
18	2121004178	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

19	2121004188	Nguyễn Văn	An	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121004207	Trần Huỳnh Hải	Quản	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121004222	Hoàng Minh	Quản	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121004228	Đặng Thanh	Trà	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121004239	Phạm Thị Thanh	Trúc	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121004245	Dương Lê Tú	Uyên	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị Nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121004262	Võ Quỳnh Thảo	Vy	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
26	2121004271	Nguyễn Thị Nhà	Tuyên	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
27	2121004284	Lê Yến	Tâm	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121004285	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	2121004305	Tô Vĩnh	Khánh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
30	2121004323	Lê Thảo	Vy	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	7	Hà Đức Sơn	1200	5	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
1	2121004344	Lương Thị Vân	Anh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121004350	Đặng Trần Phương	Thanh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121004374	Trần Thị Lan	Anh	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121004391	Nguyễn Ngân	Hà	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121004401	Bùi Ngọc Trà	My	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121004404	Bùi Mai	Thi	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121004414	Nhan Mỹ	Hằng	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121006276	Lê Phát	Lộc	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121008208	Lý Quốc	Nam	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121008334	Nguyễn Lê Duy	Khang	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

11	2121008516	Lê Thái Thảo	Vy	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121009984	Hứa Trinh	Tâm	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121009990	Võ Thị Hoàng	Quyên	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121010009	Hồ Xuân Gia	Phúc	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121010015	Vũ Đức	Hùng	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121010035	Nguyễn Ngọc Phương	Hoa	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121010047	Võ Nguyễn Tú	Trinh	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
18	2121010082	Trịnh Minh	Mẫn	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
19	2121010087	Tổng Đoàn Gia	Bảo	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121010379	Phạm Ngọc Minh	Thư	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121010428	Cao Nữ Linh	Giang	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121011485	Vũ Xuân	Nhân	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị Nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121011488	Nguyễn Xuân	Mai	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121011518	Nguyễn Thị Yển	Nhi	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121011523	Phạm Ngọc Uyên	Nhi	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
26	2121011540	Mai Trần Thảo	My	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
27	2121011541	Nguyễn Hoàng Hà	My	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121011564	Phạm Hồ Minh	Kim	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	2121011579	Tạ Kiều Uyên	Trinh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
30	2121011632	Hong Mỹ	Diệp	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	8	Nguyễn Thị Cẩm Loan	NV12102	3	11	26	Q7-A.112	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
1	2121011633	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121011634	Đào Thị Thanh	Diệu	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

3	2121011680	Hồ Gia	Bảo	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121011681	Lê Gia	Bảo	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121011727	Nguyễn Hồng	Ngân	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121011748	Đỗ Thái Huy	Khang	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121011777	Trần Khánh	Thy	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121011785	Tạ Thị Thu	Thủy	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121011808	Nguyễn Tuyết	Hạ	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121011810	Trịnh Thu	Hà	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121011813	Đoàn Ngọc	Nương	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121011823	Trần Thị Kim	Oanh	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121011830	Lâm Tuấn	Phát	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121011856	Trần Huỳnh Thủy	Vân	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121011876	Đặng Thiên	Nhi	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121011880	Huỳnh Thủy	Nhi	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121011897	Đoàn Huỳnh Phương	Thảo	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
18	2121011914	Nguyễn Minh	Thư	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
19	2121011944	Nguyễn Thái Bảo	Trần	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121011975	Nguyễn Như	Ngọc	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121011988	Tạ Huỳnh Nhật	Huy	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121011994	Vũ Thái	Huy	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121012000	Lê Phương	Huyền	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121012018	Hồ Thị Minh	Trang	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121012021	Lê Thị Huyền	Trang	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

26	2121012033	Phạm Trung	Trực	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
27	2121012077	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121012175	Hoàng Thị Mỹ	Linh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	1921006092	Nguyễn Như	Trang	CLC_19DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	
30	2021002189	Phạm Huỳnh Yến	Linh	CLC_20DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	9	Đoàn Nam Hải	1058	4	11	26	Q7-A.109	Quận 7	
1	2121012249	Đoàn Vũ Minh	Châu	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121012301	Văn Thị Thanh	Hoài	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121012311	Nguyễn Trúc Linh	Đan	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121012356	Nguyễn Việt	Anh	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121012364	Phạm Lan	Anh	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121012392	Hoàng Công	Túy	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121012408	Đoàn Bảo	Trần	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121012416	Lưu Phạm Bình	Nguyễn	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121012452	Phan Thảo	Quyên	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
10	2121012475	Nguyễn Thị Trúc	Hà	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121012485	Bùi Nhật	Hào	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121012501	Đặng Diễm	Quỳnh	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121012508	Lâm Thị Ngọc	Sang	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121012538	Bùi Tâm	An	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121012620	Phạm Huỳnh Kim	Ngân	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121012629	Phan Minh	Thượng	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121012656	Trần Thị Mỹ	Phượng	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

18	2121012685	Bùi Minh	Hằng	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
19	2121012738	Trần Thị Thanh	Trà	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121012763	Trần Thanh Bảo	Vy	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121012770	Hoàng Châu Gia	Tuệ	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121012820	Võ Nguyễn Minh	Phát	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121012833	Lê Uyên	Nhi	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121012836	Lưu Nguyễn Quỳnh	Nhi	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121012859	Phạm Tấn Hoàng	Phong	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
26	2121012921	Trương Bảo	Ngọc	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
27	2121012952	Nguyễn Tâm	Đoan	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121012958	Bùi Tiến	Đạt	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	1721001022	Vũ Trọng	Hiếu	CLC_17DTM3	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	
30	1821004917	Nguyễn Tài	Lộc	CLC_18DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	10	Hồ Thủy Trinh	887	7	11	26	Q7-A.104	Quận 7	
1	2121013031	Lê Thanh	Huệ	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
2	2121013048	Nguyễn Ngọc Lưu	Ly	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121013066	Nguyễn Anh	Vy	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121013084	Trần Thị Thanh	Trúc	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121013129	Lê Đình	Lâm	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121013139	Trần Đức	Trung	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121013141	Dương Văn	Trườn g	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121013163	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
9	2121013227	Trần Thị Ngọc	Ninh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

10	2121013238	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
11	2121013273	Bùi Võ Thiên	Ngân	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
12	2121013274	Cao Thị Thuý	Ngân	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
13	2121013277	Nguyễn Thị Phương	Thảo	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
14	2121013359	Trương Lê Thủy	Tiên	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
15	2121013402	Phan Việt	Hung	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
16	2121013412	Bùi Ngọc	Hương	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
17	2121013420	Huỳnh Thị Tuyết	Hương	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
18	2121013437	Nguyễn Dương Nhã	Trúc	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
19	2121013452	Nguyễn Phi	Công	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
20	2121013491	Nguyễn Hà Tuyết	Nhung	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
21	2121013512	Phạm Thị Hồng	Ánh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
22	2121013538	Trần Tuệ	Ngân	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
23	2121013585	Lê Hà Thục	Anh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
24	2121013611	Nguyễn Đăng Phương	Anh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
25	2121013647	Lê Như	Quỳnh	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
26	2121013690	Lê Hoàng	Huy	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
27	2121013737	Tăng Phú	Hải	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
28	2121013746	Nguyễn Lộc	Thọ	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
29	2121013774	Châu Huỳnh Thúy	Thanh	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
30	2121013777	Giang Thị Hoài	Thanh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	11	Trần Thị Lan Nhung	1169	3	11	26	Q7-A.201	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
1	2121013805	Nguyễn Thị Trúc	Mai	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuu Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu

2	2121013807	Nguyễn Tấn	Lộc	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
3	2121013857	Lê Thị Hoàng	Vũ	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
4	2121012996	Trần Hòa	Thịnh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
5	2121013003	Nguyễn Hữu	Luân	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
6	2121012187	Lê Thanh Khánh	Linh	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
7	2121012235	Nguyễn Ngô Ngọc	Thơ	CLC_21DTM07	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu
8	2121012122	Nguyễn Thị Lam	Tuyền	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
9	2121012128	Võ Hà Thanh	Tuyền	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
10	2121012150	Lê Ngọc Khánh	Loan	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
11	2121012176	Huỳnh Thị Nhật	Linh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
12	2121012438	Hoàng Đức	Nam	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
13	2121012994	Nguyễn Nhật	Thịnh	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
14	2121013401	Phan Thanh	Hưng	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
15	2121013571	Huỳnh Ngọc	Quý	CLC_21DTM09	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác
16	2121000576	Phạm Quỳnh	Hương	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
17	2121000622	Đinh Ngọc Xuân	Khánh	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
18	2121000624	Lê Nguyễn Kim	Ngân	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
19	2121000634	Nguyễn Thị Lê	Na	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
20	2121004019	Huỳnh Tuấn	Kiệt	CLC_21DTM01	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
21	2121004048	Hồ Ngọc	Mỹ	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
22	2121004180	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
23	2121004202	Dương Thị Trúc	Mai	CLC_21DTM03	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
24	2121004212	Trương Thị Nhật	Linh	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh

25	2121004223	Phạm Thị Hải	Yến	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
26	2121004247	Nguyễn Như	Ngọc	CLC_21DTM04	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
27	2121011565	Chế Anh	Kiệt	CLC_21DTM08	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
28	2121013214	Phạm Nguyễn Hoài	Như	CLC_21DTM06	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	Thương mại điện tử trong kinh doanh
29	2121004278	Huỳnh Lê Trọng	Thành	CLC_21DTM05	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	
30	2121004315	Trần Ngọc Minh	Anh	CLC_21DTM02	020405	2421702040501	Thực hành nghề nghiệp 2 (Thương mại quốc tế)	CLC	12	Khuru Minh Đạt	1031	3	11	26	Q7-A.202	Quận 7	

Tổng số danh sách: 357 sinh viên

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Xuân Hiệp